

**LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

*(Kèm theo Kế hoạch số 131/KH-GDNNTX, ngày 17/10/2025  
của Trung Tâm GDNN-GDTX Thuận An)*

**1. Khối 12 (buổi sáng)**

| STT | Ngày       | Môn                      | Thời gian làm bài | Giờ mở bì đề tại phòng Hội đồng | Giờ phát đề tại phòng thi | Giờ làm bài |
|-----|------------|--------------------------|-------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------|
| 1   | 03/11/2025 | Vật lí                   | 45 phút           | 7h15                            | 7h25                      | 7h30        |
| 2   | 03/11/2025 | Ngữ văn                  | 90 phút           | 8h50                            | 8h55                      | 9h00        |
| 3   | 05/11/2025 | Lịch sử                  | 45 phút           | 7h15                            | 7h25                      | 7h30        |
| 4   | 05/11/2025 | Toán                     | 90 phút           | 8h50                            | 8h55                      | 9h00        |
| 5   | 07/11/2025 | Hóa học                  | 45 phút           | 7h15                            | 7h25                      | 7h30        |
| 6   | 07/11/2025 | Địa lí                   | 45 phút           | 8h35                            | 8h40                      | 8h45        |
| 7   | 07/11/2025 | Sinh học<br>(12A1,2,3,4) | 45 phút           | 10h00                           | 10h05                     | 10h10       |
| 8   | 07/11/2025 | Tin học<br>(12A5,6,7,8)  | 45 phút           | 10h00                           | 10h05                     | 10h10       |
| 9   | 07/11/2025 | GD KT&PL<br>(12A9)       | 45 phút           | 10h00                           | 10h05                     | 10h10       |

**2. Khối 11A (sáng/chiều)**

| STT               | Ngày       | Môn                          | Thời gian làm bài | Giờ mở bì đề tại phòng Hội đồng | Giờ phát đề tại phòng thi | Giờ làm bài |
|-------------------|------------|------------------------------|-------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------|
| <b>Buổi sáng</b>  |            |                              |                   |                                 |                           |             |
| 1                 | 04/11/2025 | Vật lí                       | 45 phút           | 7h15                            | 7h25                      | 7h30        |
| 2                 | 04/11/2025 | Ngữ văn                      | 90 phút           | 8h50                            | 8h55                      | 9h00        |
| 3                 | 06/11/2025 | Lịch sử                      | 45 phút           | 7h15                            | 7h25                      | 7h30        |
| 4                 | 06/11/2025 | Toán                         | 90 phút           | 8h50                            | 8h55                      | 9h00        |
| <b>Buổi chiều</b> |            |                              |                   |                                 |                           |             |
| 5                 | 07/11/2025 | Địa lí                       | 45 phút           | 12h45                           | 12h55                     | 13h00       |
| 6                 | 07/11/2025 | Hóa học<br>(11A1,2,3,4,5,6)  | 45 phút           | 14h05                           | 14h15                     | 14h20       |
| 7                 | 07/11/2025 | GDKTPL<br>(11A7,8,9)         | 45 phút           | 14h05                           | 14h15                     | 14h20       |
| 8                 | 07/11/2025 | Sinh học<br>(11A1,2,3;7,8,9) | 45 phút           | 15h25                           | 15h30                     | 15h35       |
| 9                 | 07/11/2025 | Tin học<br>(11A4,5,6)        | 45 phút           | 15h25                           | 15h30                     | 15h35       |

3. Khối 10A (buổi chiều)

| TT | Ngày       | Môn                           | Thời gian làm bài | Giờ mở bì đề tại phòng Hội đồng | Giờ phát đề tại phòng thi | Giờ làm bài |
|----|------------|-------------------------------|-------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------|
| 1  | 03/11/2025 | Vật lí                        | 45 phút           | 12h45                           | 12h55                     | 13h00       |
| 2  | 03/11/2025 | Ngữ văn                       | 90 phút           | 14h05                           | 14h15                     | 14h20       |
| 3  | 05/11/2025 | Lịch sử                       | 45 phút           | 12h45                           | 12h55                     | 13h00       |
| 4  | 05/11/2025 | Toán                          | 90 phút           | 14h05                           | 14h15                     | 14h20       |
| 5  | 06/11/2025 | Địa lí                        | 45 phút           | 12h45                           | 12h55                     | 13h00       |
| 6  | 06/11/2025 | Hóa học<br>(10A1 đến 10A7)    | 45 phút           | 14h05                           | 14h15                     | 14h20       |
| 7  | 06/11/2025 | GDKTPL<br>(10A8,9,10)         | 45 phút           | 14h05                           | 14h15                     | 14h20       |
| 8  | 06/11/2025 | Sinh học<br>(10A1,2,3;8,9,10) | 45 phút           | 15h25                           | 15h30                     | 15h35       |
| 9  | 06/11/2025 | Tin học<br>(10A4,5,6,7)       | 45 phút           | 15h25                           | 15h30                     | 15h35       |